VNU Journal of Science: Education Research

Journal homepage: https://js.vnu.edu.vn/ER

Review Article

Teacher Quality to Meet the General Education Program

Lu Thi Mai Oanh*, Le Ngoc Hung,
Nguyen Quy Thanh, Nguyen Phuong Huyen

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 25 May 2022
Revised 27 May 2022; Accepted 27 May 2022

Abstract: The quality of educators is a crucial foundation, which partly plays a decisive role in determining the quality and effectiveness of pedagogical activities and improving the eduational quality to meet the requirement of the General Education Program 2018. The research assesses the quality of teachers based on survey data of a sample collection of 651 teachers from three provinces including Hanoi, Nghe An, and Can Tho; focuses on analyzing the quality of educators according to teacher quality criteria to meet the General Education Program 2018. The result shows that most teachers (62.4%) self-assessed the quality of teachers at the level one "fully folowing requirement", level two (19.7%) "actively implementing requirement", level three (6.8%) "being an example for others", level four (8%) "sharing experiences and creating new style to behave" and level five (3.2%) "training others". The study also showed a statistically significant correlation between teachers' quality and their demographic characteristics such as age, gender, years of experience. However, the technical expertise and educational levels may insignificantly correlate with the teachers' quality. This means that the teachers' quality should be improved to successfully implement the Genereal Education Program 2018.

Keywords: Teacher quality, teachers' ethics, teachers' style.

* Corresponding author.
E-mail address: maioanhxhh9@gmail.com

https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4672

Phẩm chất nhà giáo đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông

Lữ Thị Mai Oanh*, Lê Ngọc Hùng,
Nguyễn Quý Thanh, Nguyễn Phương Huyền

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 25 tháng 5 năm 2022
Chỉnh sửa ngày 27 tháng 5 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 5 năm 2022

Tóm tắt: Phẩm chất nhà giáo là nền tảng quan trọng, góp phần quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động sư phạm và nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Nghiên cứu phẩm chất nhà giáo dựa trên số liệu khảo sát chọn mẫu 651 giáo viên thuộc ba tỉnh Hà Nội, Nghệ An, Cần Thơ; tập trung phân tích chất lượng đội ngũ giáo viên thông qua tiêu chí phẩm chất nhà giáo đáp ứng Chương trình phổ thông 2018. Kết quả cho thấy, phần lớn (62,4%) giáo viên tự đánh giá phẩm chất nhà giáo chủ yếu ở mức một "chấp hành đầy đủ các yêu cầu", 19,7% giáo viên đạt mức hai "chủ động thực hiện các yêu cầu", 6,8% giáo viên đạt mức ba "thể hiện là tấm gương cho người khác", 8,0% giáo viên mức bốn "chia sẻ kinh nghiệm, tạo dựng phong cách mới", 3,2% giáo viên mức năm "hướng dẫn người khác". Nghiên cứu phát hiện thấy mối tương quan có ý nghĩa thống kê giữa phẩm chất nhà giáo với các đặc điểm nhân khẩu học như tuổi, giới tính, số năm kinh nghiệm. Tuy nhiên, yếu tố trình độ chuyên môn kĩ thuật và cấp bậc giáo dục có mối tương quan không có ý nghĩa thống kê với phẩm chất giáo viên. Nghiên cứu gợi ra sự cần thiết phải quan tâm nâng cao phẩm chất nhà giáo nhiều hơn nữa đảm bảo thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Từ khóa: Phẩm chất nhà giáo, đạo đức nhà giáo, phong cách nhà giáo.

1. Đặt vấn đề

Phẩm chất nhà giáo là một trong những yếu tố thuộc phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đảm bảo phát triển người học toàn diện. Cho đến nay, các nhà nghiên cứu khi đề cập đến phẩm chất nhà giáo thường xem xét nhiều chiều cạnh khác nhau như niềm tin, thái độ, giá trị, đặc điểm cá nhân, kiến thức, kỹ năng, chuyên môn và chứng chỉ phù hợp lĩnh vực giảng dạy [1]. Liu và Meng [2] nhấn mạnh phẩm chất nhà giáo theo bốn loại là đạo đức nhà giáo, kỹ năng nghề nghiệp, phát triển nghề nghiệp và hiệu quả giảng dạy. Drvodelić và Rajić [3], Hosgorur [4] coi phẩm chất nhà giáo gồm phẩm chất cá nhân và phẩm chất nghề nghiệp. Theo Fasko và Willis [5], quá trình hình thành phẩm chất giáo viên là quá trình tăng sự tự tin, phát triển kiến thức (nội dung, sư phạm, nghiệp vụ sư phạm), đảm bảo thực hành giảng dạy, hỗ trợ giáo viên nhằm tạo gắn kết, hợp tác với người học; đảm bảo việc lựa chọn giáo viên tốt nhất. Điều này đặc biệt phù hợp với giáo viên mới bằng cách học tập và thực hành trong môi trường học tập hợp tác, kết nối lý thuyết với các chiến lược mục tiêu, phát triển hoạt động lớp học, giúp người học phát triển về mặt xã hội, tình cảm và nhận thức; mang đến cơ hội hoạch định chương trình giảng dạy, ban hành và đánh giá việc học; phát triển thiên hướng và kỹ năng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh [6]. Tuy nhiên, Ofman [7] lại cho thấy sự khác biệt chủ yếu giữa phẩm chất và năng lực là phẩm chất đến từ bên trong nhưng năng lực có được từ bên ngoài. Có thể thấy, mỗi nghiên cứu đều mang đến sự đa dạng, phong phú trong cách tiếp cận đánh giá phẩm chất nhà giáo. Tuy nhiên, cho

* Tác giả liên hệ.
Địa chỉ email: maioanhxhh9@gmail.com

https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4672

đến nay vẫn chưa có một cách đánh giá thống nhất khi xem xét phẩm chất nhà giáo với từng bối cảnh, văn hóa riêng.

Ở Việt Nam, việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông nhằm chuyển mục tiêu giáo dục từ truyền đạt tri thức sang mục tiêu hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết ở người học. Yêu cầu này đặt ra vấn đề phải nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giáo viên phổ thông. Đặc biệt, trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, vai trò giáo viên cũng có những thay đổi theo hướng đảm nhận nhiều chức năng, trách nhiệm hơn trong lựa chọn nội dung giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT về "*Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*" ngày 22 tháng 08 năm 2018. Trong đó đề cập năm tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới: i) Phẩm chất nhà giáo; ii) Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; iii) Xây dựng môi trường giáo dục; iv) Phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; và v) Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục. Bên cạnh đó, cho đến nay, đã có rất nhiều văn bản được Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành nhằm nâng cao chất lượng phẩm chất nhà giáo. Trong Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 06 năm 2019, Điều 67, Mục 1 về tiêu chuẩn nhà giáo cần đáp ứng cũng nhấn mạnh đến: i) Phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; ii) Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; iii) Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; và iv) Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp (Luật giáo dục, 2019).

Đặc biệt, theo Thông tư mới số 01, 02, 03, 04 năm 2021 của Bộ GD&ĐT, "tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp" được quy định riêng theo từng hạng giáo viên. Chẳng hạn, giáo viên hạng III (chấp hành nghiêm túc các quy định, trau dồi đạo đức, thương yêu học sinh, chuẩn mực trong ứng xử) thuộc mức thấp nhất; tiếp đến giảng viên hạng II (luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo); và cuối cùng cao nhất là giảng viên hạng I (phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo và vận động, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo). Tuy nhiên, cách chia này đang gặp nhiều quan điểm trái chiều của các nhà nghiên cứu, giáo viên bởi vì đạo đức là giá trị phổ quát cho mọi cá nhân, ngành nghề chứ không phải theo thứ hạng càng cao đạo đức càng phải tốt. Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu tập trung vào tiêu chuẩn phẩm chất nhà giáo theo thang đo Likert 5 mức độ để đánh giá hai tiêu chí đạo đức và phong cách nhà giáo thuộc tiêu chuẩn 1 trong thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT. Theo đó, phẩm chất được định nghĩa là tư tưởng, đạo đức, lối sống của giáo viên trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.

2. Tổng quan nghiên cứu, khái niệm và cách tiếp cận lý thuyết

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, nhiều nhà nghiên cứu nhấn mạnh chất lượng giáo viên có ảnh hưởng lớn đến thói quen và kết quả học tập của học sinh [8, 9]). Giáo viên là những người thường xuyên tương tác với học sinh, quản lý, thực hiện chương trình giáo dục và đánh giá kết quả học sinh. Bởi vậy, phẩm chất của một giáo viên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập của người học [10]. Azer nhấn mạnh, giáo viên nên làm việc với niềm đam mê, khuyến khích và đánh giá cao sự đa dạng sẽ tạo ra bầu không khí tin cậy, tương tác và truyền đạt sự tôn trọng [11]. Theo Korthagen, nên sử dụng cách tiếp cận tổng thể khi cố gắng xác định điều gì tạo nên một giáo viên giỏi thay vì chỉ tập trung vào năng lực [12]. Korthagen nhấn mạnh đến mô hình củ hành gồm sáu lớp khác nhau góp phần phát triển giáo viên giỏi: môi trường cho thấy cơ sở ban đầu đào tạo giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến kiến thức, hành vi học sinh. Hành vi học tác động đến cơ sở giáo dục ban đầu của giáo viên, cụ thể đến đội ngũ giáo viên - những người tạo ra nội dung môn học và lựa chọn phương pháp giảng dạy thích hợp. Tầng sâu hơn trong mô hình con thoi đề cập đến danh tính giáo viên. Bởi vậy, việc chỉ đáp ứng năng

lực thôi là chưa đủ và cần phải tính đến cả niềm tin, phẩm chất giáo viên. Trong đó, phẩm chất giáo viên cần được đề cập một cách toàn diện, theo nhiều chiều cạnh và phù hợp với bối cảnh văn hóa, giá trị tại mỗi thời điểm khác nhau, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện, đáp ứng xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập giáo dục toàn cầu.

Stronge nhấn mạnh đặc điểm cảm xúc, hành vi ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả chất lượng giáo viên so với thực hành sư phạm [13]. Những đặc điểm chính tạo nên chất lượng giáo viên là sự quan tâm, công bằng, tôn trọng, tương tác với học sinh, nhiệt tình, tạo động lực cho học sinh và sự cống hiến cho việc giảng dạy. Trong một nghiên cứu theo chiều dọc, Walker đã đưa ra mười hai đặc điểm của một giáo viên hiệu quả được xem là phẩm chất giáo viên theo đánh giá ấn tượng ghi nhớ nhất của học sinh [14]. Qua đó, giáo viên cần có sự chuẩn bị tốt trước khi lên lớp nhằm thu hút học sinh; thể hiện sự khen ngợi, công nhận học sinh; thách thức học sinh có kỳ vọng cao; và một số phẩm chất khác như sáng tạo trong giảng dạy, xử lý học sinh và xếp loại công bằng; quan tâm người học, nuôi dưỡng cảm giác thân thuộc, nhân ái, có khiếu hài hước, tôn trọng người học, biết tha thứ và thừa nhận lỗi. Rimm-Kaufman và Sandilos cho rằng một giáo viên nên giữ thái độ tích cực, cởi mở, thể hiện niềm đam mê, thu hút học sinh, hiểu sở thích, điểm mạnh và điểm yếu của học sinh [15]. Bên cạnh đó, Yeh nhận thấy hiệu quả giảng dạy là một yếu tố dự báo tin cậy trong việc cải thiện đặc điểm nhân cách giáo viên [16]. Chẳng hạn như trí thông minh trong nội tâm, tư duy phản biện và phong cách tư duy phán đoán dẫn đến kết quả đáng tin cậy hơn trong việc dạy theo phản xạ và thể hiện theo sự thành thạo bởi đó là hiệu quả của bản thân. Đặc biệt, trong phẩm chất nhà giáo, phong cách giáo viên còn được thể hiện qua nhiều chiều cạnh khác nhau như giao tiếp giảng dạy. Theo Norton, phong cách giao tiếp là cách giáo viên tương tác bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ "để báo hiệu cách hiểu, giải thích, lọc hoặc hiểu nghĩa đen" [17]. Chẳng hạn như ở mức độ nào đó, giáo viên khơi gợi những nhận thức tích cực thay vì tiêu cực từ học sinh của mình phụ thuộc vào phong cách giao tiếp của giáo viên. Trong cùng một nghiên cứu, sự chú ý, thoải mái và để lại ấn tượng cũng đồng biến với hiệu quả chất lượng giáo viên [18]. Do vậy, nghiên cứu về phẩm chất giáo viên cần được thể hiện qua nhiều chiều cạnh, chỉ báo khác nhau song cho đến nay, vẫn chưa có nhiều nghiên cứu tập trung về phẩm chất giáo viên phổ thông qua hai chiều cạnh chính là đạo đức, phong cách.

2.2. Khái niệm "phẩm chất" và một số khái niệm liên quan

Cho đến nay đã có nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận đánh giá "phẩm chất" theo nhiều chiều cạnh khác nhau. Phẩm chất theo nghĩa Hán - Việt được định nghĩa là "tính chất riêng của vật phẩm (qualité)" và tính chất chính là "bản tính (caractére, qualité)" [19] nhằm phân biệt giữa vật này với vật khác hay người này với người khác. Một nghiên cứu khác nhấn mạnh phẩm chất là "một tập hợp thống nhất các đặc điểm tâm lí, một phần được hình thành thông qua sự phát triển nhận thức, thúc đẩy và cho phép cá nhân hành động như một người có đạo đức" [20]. Theo cách tiếp cận này, phẩm chất là một năng lực đạo đức xã hội. Cụ thể, phẩm chất được xem là "tâm tính đáng tin cậy bên trong để phản ứng lại các tình huống một cách có đạo đức" [21]. Tính "đáng tin cậy" cần được nhấn mạnh theo tính ổn định, nhất quán theo thời gian. Bởi vậy, trong nghiên cứu này, phẩm chất được hiểu theo quan điểm của Berkowitz và theo thông tư 20/2018/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trên cơ sở giáo dục phổ thông, nhấn mạnh phẩm chất là tư tưởng, đạo đức, lối sống của giáo viên trong thực hiện công việc, nhiệm vụ. Cụ thể, phẩm chất nhà giáo được thao tác thành hai chỉ báo quan trọng để đo lường, đánh giá là phẩm chất đạo đức nhà giáo và phong cách nhà giáo.

Xét về chiều cạnh "đạo đức" được hiểu là hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội. Nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ xã hội trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân và

xã hội [22]. Bởi vậy, đạo đức nhà giáo trong nghiên cứu này được hiểu là những chuẩn mức, nguyên tắc xử sự phù hợp để nhà giáo làm cơ sở, căn cứ cho quá trình ứng xử trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp. Bên cạnh đó, chiều cạnh "phong cách" cũng được xem là một nội dung quan trọng khi nghiên cứu về phẩm chất nhà giáo. Theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT về phẩm chất nhà giáo nhấn mạnh việc tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo. Bởi vậy, trong nghiên cứu này, phẩm chất nhà giáo được thể hiện theo hai chiều cạnh là đạo đức và phong cách nhà giáo theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT.

2.3. Khung phân tích

Cho đến nay, đã có rất nhiều nghiên cứu đề cập phẩm chất nhà giáo dựa trên nhiều chiều cạnh khác nhau. Tuy nhiên, phẩm chất nhà giáo không chỉ đơn thuần được xem là tiêu chuẩn đạo đức lối sống của một cá nhân mà còn là những chuẩn mực hành vi làm nên giá trị của một con người. Phẩm chất nhà giáo tuy được thể hiện dưới nhiều tiêu chí khác nhau nhưng trọng tâm vẫn là đạo đức và phong cách nhà giáo. Trong đó, nền tảng của các mối quan hệ đạo đức nằm trong mối quan hệ giữa trách nhiệm và ý thức lẫn nhau của các cá nhân, lợi ích cá nhân và công đồng. Cụ thể, quan hệ đạo đức được điều chỉnh bởi các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức, phong tục tập quán, truyền thống được công nhận rộng rãi hoặc các nhóm được cá nhân đồng hóa trong hoạt động tập thể. Bên cạnh đó, chiều cạnh phong cách nhà giáo cũng rất cần được nghiên cứu và thể hiện qua khung nhận thức xã hội về lý thuyết tự quyết định [23] và các nhà nghiên cứu đã đi sâu tìm hiểu phong cách giáo viên trong thúc đẩy như thế nào đối với các cá nhân [24]. Trọng tâm lý thuyết là động cơ học sinh bị ảnh hưởng bởi môi trường, bao gồm hành vi của giáo viên. Cụ thể, động cơ của học sinh được phát triển một cách thích ứng khi phong cách động viên của giáo viên đáp ứng nhu cầu tâm lý cơ bản của học sinh về quyền tự chủ (tức là ý thức rằng hành động của một người xuất phát từ bản thân và là của chính mình), năng lực (tức là cảm giác hiệu quả và hiệu quả) và tính liên quan (tức là trải nghiệm có quan hệ chặt chẽ và có ý nghĩa). Ngoài ra, bài viết này viện dẫn thêm lý thuyết xã hội học tập của nhà tâm lý học Bandura để bổ sung cho khoảng trống nghiên cứu, góp phần nhấn mạnh tầm quan trọng của phẩm chất nhà giáo đến học sinh (Hình 1).

3. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng dữ liệu từ cuộc điều tra về chất lượng đôi ngũ giáo viên của đề tài "Báo cáo giáo dục thường niên 2020: tồn tại và thách thức đối với chất lượng đội ngũ giáo viên phổ thông" nhằm đánh giá chất lượng phẩm chất nhà giáo về hai nội dung chính là đạo đức và phong cách nhà giáo thông qua các thang đo tự đánh giá và một số khía cạnh khác nhân khẩu học, cấp bậc giáo dục, số môn học được giảng dạy và số năm kinh nghiệm. Phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua điều tra khảo sát giáo viên tại ba tỉnh/ thành là Hải Phòng, Nghệ An, Cần Thơ.

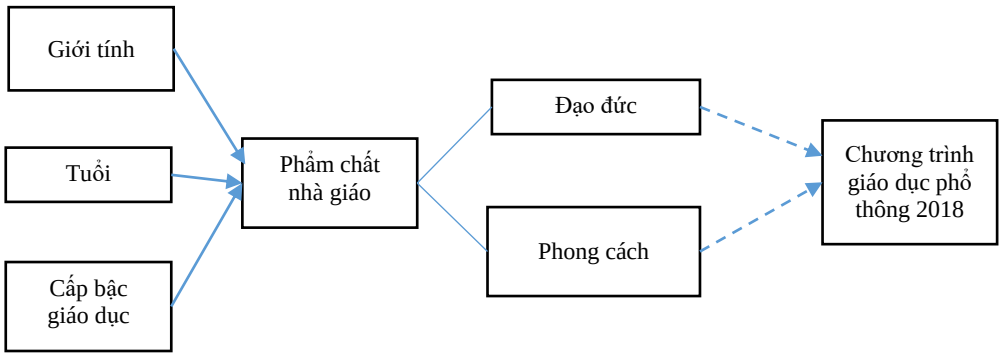

Hình 1. Khung phân tích phẩm chất nhà giáo.

Thiết kế câu hỏi về phẩm chất nhà giáo được thể hiện qua hai tiêu chí đạo đức và phong cách nhà giáo với năm mức đánh giá cụ thể. Bảng hỏi được chia thành ba phần chính gồm (1) thông tin đối tượng trả lời khảo sát: chủ yếu cung cấp các thông tin về mục đích và ý nghĩa của phiếu khảo sát, thông tin cơ bản về người tham gia trả lời khảo sát; (2) thông tin chính trả lời của khảo sát bao gồm các câu hỏi và lựa chọn phương án trả lời theo các cấp độ khác nhau về các nội dung giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông chia theo 15 tiêu chí thuộc Thông tư 20/BGĐT về chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông và (3) thông tin các câu hỏi mở bổ sung, mở rộng ý kiến đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo viên phổ thông của người trả lời.

Bảng 1. Đặc điểm chung mẫu nghiên cứu

Đặc điểm	Number	Min	Max	Mean	SD (Standard Deviation
Tuổi	651	22	59	39,96	7,51
Trình độ học vấn	651	0	2	1,06	0,41
Thâm niên trình độ	651	0	37	13,0	7,06
Thâm niên giáo viên	651	0	44	17,17	8,12
Quản lý	651	0	2	0,29	0,62
Giảng dạy	651	0	3	2,01	0,78

Nguồn: Đề tài Báo cáo giáo dục thường niên 2020.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả tự đánh giá các phẩm chất nhà giáo

Phẩm chất nhà giáo được đánh giá qua hai chiều cạnh phẩm chất đạo đức và phong cách nhà giáo được thể hiện qua năm mức tự đánh giá của giáo viên là (1) thực hiện đầy đủ, (2) chủ động thực hiện; (3) là tấm gương; (4) chia sẻ, tạo dựng và (5) hướng dẫn rèn luyện. Tương ứng phẩm chất đạo đức nhà giáo được thể hiện qua năm mức đánh giá là (1) giáo viên thực hiện đầy đủ quy định đạo đức nhà giáo 66,2%; (2) chủ động phấn đấu nâng cao phẩm chất đạo đức 14,1%; (3) thể hiện là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo 4,6%; (4) chia sẻ với đồng nghiệp trong tạo dựng phong cách nhà giáo 11,2%; (5) hướng dẫn đồng nghiệp rèn luyện đạo đức nhà giáo 3,8%. Câu hỏi về phong cách nhà giáo đề cập đến việc giáo viên (1) tạo được tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc nhà giáo 54,5%; (2) nỗ lực rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực 23,0%; (3) tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo 4,8%; (4) phong cách ảnh hưởng tốt đến học sinh, đồng nghiệp 15,4%; (5) hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp hình thành phong cách nhà giáo 2,3% (Bảng 2).

Bảng 2. Tỉ lệ (%) ý kiến tự đánh giá của giáo viên về phẩm chất nhà giáo, đạo đức nhà giáo và phong cách nhà giáo

Phẩm chất, đạo đức, phong cách nhà giáo	Mức tự đánh giá của giáo viên				
	Chủ động thực hiện	Chủ động thực hiện	Là tấm gương	Chia sẻ, tạo dựng	Hướng dẫn rèn luyện
Phẩm chất nhà giáo	62,4	19,7	6,8	8,0	3,2
Đạo đức nhà giáo	66,2	14,1	4,6	11,2	3,8
Phong cách nhà giáo	54,5	23	4,8	15,4	2,3

Nguồn: Đề tài Báo cáo giáo dục thường niên 2020.

Đặc biệt, nghiên cứu đồng thời cho thấy mối tương quan có ý nghĩa về mặt thống kê khi thể hiện giữa biến phẩm chất nhà giáo với các đặc điểm nhân khẩu học. Cụ thể, nghiên cứu sử dụng phân tích phương ai Anova nhằm kiểm định mối quan hệ giữa các biến độc lập (tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, cấp bậc giáo dục và số năm kinh nghiệm) với phẩm chất nhà giáo. Kết quả kiểm định F (Levene), giá trị Sig. của ba nhân tố độ lập (tuổi, giới tính, số năm kinh nghiệm) đều nhỏ hơn 0.05 nên có ý nghĩa trong mô hình hay nói cách khác là độ tin cậy của biến là 95%. Hai biến trình độ chuyên môn kỹ thuật và phân loại trường học đều lớn hơn mức ý nghĩa 0,05 nên không cho thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với phẩm chất nhà giáo.

Bảng 3. Kiểm định ANOVA

Mô hình	Tổng bình phương	Độ tự do	Trung bình phương	Giá trị F	.Sig
Giới tính	4.956	8	.619	3.336	.001
Trình độ đào tạo	1.954	8	.244	1.248	.268
Nhóm tuổi	1539.300	8	192.412	3.517	.001
Cấp bậc giáo dục	.916	8	.114	.671	.717
Năm kinh nghiệm	17.383	8	2.173	3.546	.000

Nguồn: Đề tài Báo cáo giáo dục thường niên 2020.

Như vậy, từ phân tích phương sai Anova đã cho thấy mối tương quan có ý nghĩa về mặt thống kê khi thể hiện giữa biến phẩm chất nhà giáo với giới tính, tuổi, số năm kinh nghiệm, song trình độ chuyên môn kĩ thuật và phân loại nhóm trường làm việc không cho thấy mối tương quan với phẩm chất nhà giáo trong nghiên cứu này.

4.2. Kết quả nghiên cứu phẩm chất nhà giáo theo cấp bậc giáo dục

Nghề giáo được xem là một nghề cao quý, góp phần xây dựng đất nước bền vững bằng cách tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, những công dân có trách nhiệm, cá nhân hòa đồng và nhân cách sáng tạo. Bởi vậy, nhằm đáp ứng chất lượng chương trình giáo dục phổ thông mới, trong rất nhiều tiêu chí thì tiêu chí phẩm chất giáo viên được xem là tiêu chí quan trọng đầu tiên được đánh giá theo nội dung đạo đức và phong cách nhà giáo. Do đó, nghề giáo yêu cầu rất nhiều cam kết, tận tâm và chân thành đối với tổ chức nhà trường, học sinh; và cần được đánh giá một cách toàn diện trên nhiều chiều cạnh khác nhau. Tuy nhiên, nếu giáo viên không có kiến thức và thực hành chuyên nghiệp về đạo đức nghề nghiệp, phong cách chuyên nghiệp sẽ là rào cản trong sự phát triển của thể chế, giá trị chuẩn mực xã hội và nền chất lượng giáo dục quốc gia nói chung.

Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn giáo viên ở ba cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đều đánh giá chất lượng phẩm chất nhà giáo ở mức hướng dẫn rèn luyện và chia sẻ, tạo dựng song có sự chênh lệch nhẹ ở giáo viên thuộc ba cấp phổ thông khác nhau. Cụ thể, kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn giáo viên đánh giá chất lượng phẩm chất giáo viên ở mức hướng dẫn rèn luyện 74,3%; tiếp đến là chia sẻ, tạo dựng 21,2%; là tấm gương 3,2%; chủ động thực hiện 0,5% và cuối cùng là thực hiện đầy đủ 0,9%.

Có thể thấy, mặc dù giáo viên tự nhận mức một về thực hiện đầy đủ về phẩm chất nhà giáo nhưng lại đánh giá chất lượng phẩm chất nhà giáo theo cấp bậc giáo dục ở mức năm về hướng dẫn, rèn luyện đồng nghiệp thực hiện và không có sự chênh lệch đáng kể trong đánh giá của giáo viên thuộc ba cấp giáo dục phổ thông (Bảng 3).

Có thể thấy, phần lớn giáo viên đều đánh giá chất lượng phẩm chất nhà giáo ở mức cao nhất, tỷ lệ nghịch với việc tự nhận của giáo viên. Tuy nhiên, trong kết quả đánh giá về phẩm chất nhà giáo không cho thấy mối tương quan với các đặc điểm nhân khẩu học như giới

tính, tuổi, số năm kinh nghiệp, số lượng môn học giảng dạy khi chỉ số sig. > 5%, không có ý nghĩa về mặt thống kê.

Có thể thấy, mỗi ngành nghề đều có mục tiêu, mục đích chính và người làm nghề cần tuân theo quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Phẩm chất nhà giáo qua đạo đức và phong cách nghề nghiệp dành cho giáo viên cần được xây dựng nhằm bảo vệ quyền lợi người học. Bởi vậy, vấn đề trọng tâm, quan trọng nhất đối với giáo viên là phải hiểu được đạo đức, phong cách nhà giáo thông qua hoạt động nghề nghiệp và các giá trị của mình trước khi bước vào nghề dạy học. Kết quả nghiên cứu trên đã phần nào phản ánh thực trạng phẩm chất nhà giáo nói chung, thực trạng đạo đức và phong cách nhà giáo nói riêng.

Bảng 4. Số lượng và tỉ lệ (%) giáo viên tự đánh giá phẩm chất nhà giáo chia theo cấp bậc giáo dục phổ thông

Các nhà giáo		Mức tự đánh giá của giáo viên					
		Thực hiện đầy đủ	Chủ động thực hiện	Là tấm gương	Chia sẻ, tạo dựng	Hướng dẫn rèn luyện	641
Nhà giáo phổ thông	Phẩm chất nhà giáo	0,9 (6)	0,5 (3)	3,1 (20)	21,2 (136)	74,3 (476)	141
Nhà giáo tiểu học	Đạo đức nhà giáo	0,7 (1)	-	1,4 (2)	9,9 (14)	87,9 (124)	324
Nhà giáo trung học cơ sở	Phong cách nhà giáo	1,5 (5)	0,6 (2)	2,8 (9)	27,2 (88)	67,9 (220)	175
Nhà giáo trung học phổ thông							

Nguồn: Đề tài Báo cáo giáo dục thường niên 2020.

5. Thảo luận

Trong những năm gần đây, hình mẫu giáo viên thường được các nhà cải cách và giới truyền thông nhấn mạnh sự chuyên nghiệp, trí thông minh, tiếp nhận nền giáo dục khai phóng và coi trọng đời sống xã hội. Mô hình mẫu giáo viên luôn tuân thủ nghiêm ngặt theo lĩnh vực khoa học và giảng dạy thông minh nhằm truyền đạt kiến thức hữu ích, dễ hiểu cho học sinh, giúp học sinh thành công hơn. Tuy nhiên, điều mong đợi giáo viên ở đây không chỉ đơn thuần là tài năng trong truyền tải nội dung mà còn cả rèn luyện kỹ năng cho người học. Để làm được điều đó, giáo viên phải là người khai sáng, chăm chỉ, có đạo đức, giáo dục bằng lời nói và cả hành động, uốn nắn học sinh và thể hiện phù hợp với bản thân, giá trị chuẩn mực hình tượng giáo viên trong đời sống xã hội [26]. Bởi vậy, năng lực đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình mẫu giáo viên, tạo động lực cho người học và cần được nhìn nhận trong từng bối cảnh văn hóa khác nhau để có cách thức đánh giá phù hợp, nâng cao chất lượng phẩm chất nhà giáo. Kết quả nghiên cứu đánh giá phẩm chất nhà giáo qua hai nội dung đạo đức và phong cách nhà giáo đã phần nào phản ánh chất lượng phẩm chất giáo viên Việt Nam trong bối cảnh đổi mới sách giáo khoa, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Nhìn chung, phần lớn giáo viên phổ thông tự nhận bản thân về tiêu chí phẩm chất nhà giáo qua hai khía cạnh đạo đức, phong cách chủ yếu ở mức một song lại đánh giá về phẩm chất giáo viên mức năm theo cấp bậc giáo dục. Đây cũng là một hạn chế rất lớn cho thấy cần đẩy mạnh các chiều cạnh đánh giá phẩm chất nhà giáo một cách toàn diện hơn cũng như đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phẩm chất giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới. Bên cạnh đó, kết quả cũng cho thấy ý nghĩa thống kê trong việc đánh giá phẩm chất nhà giáo với các đặc điểm nhân khẩu học như tuổi, giới tính, số năm kinh nghiệm song không cho thấy mối tương quan với trình độ chuyên môn kĩ thuật và cấp bậc giáo dục. Bởi vậy, đánh giá phẩm chất nhà giáo cần được thể hiện trên

nhiều chiều cạnh, không phải chỉ thể hiện như Thông tư mới 01, 02, 03, 04 năm 2021 của Bộ GD&ĐT, "tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp" được quy định riêng theo từng hạng giáo viên. Cụ thể, tình cảm đạo đức của giáo viên nên được tách thành nhiều nhóm tùy thuộc vào đối tượng [27].

Cụ thể, xét về chiều cạnh đạo đức giáo viên cho thấy, giáo viên có trách nhiệm không chỉ đơn thuần là người cung cấp kiến thức hiệu quả trong trường học mà còn là giáo dục học sinh trở thành người có đạo đức. Kasa cùng cộng sự [25] đồng thời cho thấy mức độ thể hiện năng lực đạo đức khác nhau dựa trên khía cạnh giới tính khi giáo viên nữ ở các trường quốc gia có năng lực đạo đức cao hơn nam giáo viên. Nghiên cứu từ [28] cho thấy phụ nữ nhận thức rõ hơn về khái niệm công lý và có tinh thần trách nhiệm hơn. Giáo viên trong các trường quốc gia quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề đạo đức và ít có khả năng đi ngược lại đạo đức. Điều này cho thấy các nữ giáo viên trung học phổ thông quốc gia có năng lực và tiêu chuẩn đạo đức cao. Chan và Leung [29] cũng ủng hộ nghiên cứu này vì nó phát hiện ra rằng phụ nữ có năng lực đạo đức cao hơn nam giới. Trong khi đó O'Leary và Radich [30] phát hiện ra rằng nam giới có xu hướng cư xử phi đạo đức cao gấp 4 lần. Trong nghiên cứu này, khi đề cập đến kiểm định mối tương quan còn cho thấy có ý nghĩa thống kê giữa tự nhận phẩm chất nhà giáo của giáo viên liên quan đến giới tính; song không được thể hiện ý nghĩa thống kê trong việc đánh giá về phẩm chất nhà giáo. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ trong việc tự nhận và đánh giá liên quan đến phẩm chất nhà giáo như các nghiên cứu đề cập trên. Ngoài ra, xét về chiều cạnh năng lực đạo đức dựa trên độ tuổi, nghiên cứu của Kasa cùng cộng sự [25] cho thấy giáo viên trẻ có mức năng lực đạo đức cao hơn so với giáo viên độ tuổi cao (từ 47 tuổi trở lên). Các giáo viên trung học quốc gia có năng lực đạo đức cao bởi vì trình độ học vấn và kinh nghiệm hiện tại đã khiến giáo viên trung học quốc gia có mức độ phát triển đạo đức cao. Mức độ phát triển đạo đức cao ảnh hưởng đến năng lực đạo đức khi giải quyết các vấn đề đạo đức trong giảng dạy [26]. Có những nghiên cứu cho thấy rằng những cá nhân trẻ tuổi ít có khả năng mắc các hành vi sai trái về đạo đức trong giảng dạy vì năng lực đạo đức cao dựa trên kinh nghiệm thu được đã cho phép họ nhạy cảm với những hành vi vi phạm tiêu chuẩn chất lượng giáo viên [31]. Đặc biệt, độ tuổi cũng có mối tương quan với phẩm chất nhà giáo nói chung, năng lực đạo đức nói riêng và có ý nghĩa về mặt thống kê. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy phần lớn giáo viên ở các độ tuổi đều tự nhận phẩm chất nhà giáo ở mức thấp nhất và một số giáo viên ở độ tuổi cao hơn cho thấy tự nhận phẩm chất nhà giáo ở mức cao nhất. Bởi vậy, đạo đức giáo viên rất cần được quan tâm, đặc biệt trong các trường đào tạo sư phạm giáo viên, việc nâng cao năng lực đạo đức nhà giáo được xem là điều cấp thiết trong bối cảnh hiện nay nhằm đào tạo ra đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp, góp phần nâng cao năng lực giảng dạy và kết quả học tập. Trong năm 2020, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội (một trong những trường chuẩn quốc gia cả nước về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nói chung, đội ngũ giáo viên tương lai nói riêng) đã đưa những môn học chú trọng về chất lượng đạo đức nhà giáo như "*Quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực giáo dục*" và "*Tâm lý học sư phạm và nhân cách người giáo viên*" vào các ngành học chuyên về sư phạm. Đây cũng là những bước tiến mới trong cải cách đào tạo giáo viên toàn diện ở một trong những trường đại học chất lượng hàng đầu Việt Nam hiện nay. Xu hướng giáo dục bền vững này cũng được các nghiên cứu chứng minh cho thấy giáo dục đại học giúp các cá nhân phát triển nhân cách, đạo đức và công bằng xã hội [32].

Xét về phong cách giáo viên thể hiện qua hành vi đồng thời góp phần thúc đẩy mạnh mẽ đến người học [33]. Điều này phần nào được thể hiện thông qua học thuyết học tập xã hội của Albert Bandura khi nhấn mạnh quan sát, bắt chước, và hình mẫu hóa đóng một vai trò chủ

chốt trong quá trình học tập. Cụ thể, học thuyết Bandura đã kết hợp các thành tố từ lý thuyết hành vi (các hành vi đều được học tập qua quá trình điều kiện hóa), và học thuyết về nhận thức (tác động mang tính tâm lý như khả năng chú ý và trí nhớ). Theo đó, nếu cá nhân quan sát một người tương tự như mình thành công trong việc hoàn thành một nhiệm vụ nào đó thì cá nhân sẽ nghĩ rằng mình cũng có khả năng làm được như vậy [34]. Bởi vậy, khi học sinh được tiếp cận với phong cách giảng dạy chuyên nghiệp sẽ là hình mẫu thúc đẩy sự cố gắng của người học.

6. Kết luận

Phẩm chất đội ngũ nhà giáo có vai trò rất quan trọng, góp phần quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động sư phạm. Kết quả nghiên cứu trên đã phần nào phản ánh thực trạng phẩm chất nhà giáo phổ thông nói chung và khía cạnh năng lực đạo đức, phong cách nhà giáo nói riêng trong bối cảnh Việt Nam đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phẩm chất nhà giáo trong nghiên cứu này được thể hiện thông qua hai chiều cạnh nội dung là đạo đức nhà giáo và phong cách nhà giáo. Kết quả chung cho thấy phần lớn (62,4%) giáo viên tự đánh giá phẩm chất nhà giáo chủ yếu ở mức một "chấp hành đầy đủ các yêu cầu", 19,7% giáo viên đạt mức hai "chủ động thực hiện các yêu cầu", 6,8% giáo viên đạt mức ba "thể hiện là tấm gương cho người khác", 8,0% giáo viên mức bốn "chia sẻ kinh nghiệm, tạo dựng phong cách mới", 3,2% giáo viên mức năm "hướng dẫn người khác". Nghiên cứu phát hiện thấy mối tương quan có ý nghĩa thống kê giữa phẩm chất nhà giáo với các đặc điểm nhân khẩu học như tuổi, giới tính, số năm kinh nghiệm. Nghiên cứu gợi ra sự cần thiết phải quan tâm nâng cao phẩm chất nhà giáo nhiều hơn nữa đảm bảo thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tuy nhiên, nghiên cứu này, một mặt chỉ tập trung vào một tiêu chuẩn nhà giáo là phẩm chất nhà giáo. Cần quan tâm nghiên cứu đánh giá các tiêu chuẩn khác nữa của nhà giáo bao gồm cả tiêu chuẩn thích ứng của giáo viên với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung và Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 nói riêng. Mặt khác, nghiên cứu này dựa vào phương pháp khảo sát tự đánh giá của giáo viên với quy mô mẫu không lớn. Do vậy, các kết quả nghiên cứu này cần được tham khảo và bổ sung thông tin từ các nghiên cứu khác sử dụng phương pháp đo lường, đánh giá khách quan và hệ thống.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài KH&CN cấp ĐHQGHN, mã số QG.20.48.

Tài liệu tham khảo

[1] M. Kennedy, Sorting Out Teacher Quality, Phi Delta Kappan, Vol. 90, No. 1, 2008, pp. 59-63, http://doi.org/10.1177/003172170809000115.

[2] S. Liu, L. Meng, Perceptions of Teachers, Students, and Parents of the Characteristics of Good Teachers: a cross-cultural comparison of China and the United States, Educational Assessment, Evaluation and Accountability, Vol. 21, No. 4, 2009, pp. 313-328, http://doi.org/10.1007/ s11092-009-9077-z.

[3] M. Drvodelić, V. Rajić, Prospective Primary School Teacher Views on Personal and Professional Qualities, Practice and Theory in Systems of Education, Vol. 6, No. 1, 2011, pp. 47-56.

[4] T. Hosgorur, A Discussion of What Makes a Good Teacher: Opinions of Pre-service Primary School Teachers, Procedia-Social and Behavioral Sciences, Vol. 55, 2012, pp. 451-460, http://doi.org/10.1016/j.sbspro.2012.09.524.

[5] D. Fasko, W. Willis (Eds), Contemporary Philosophical and Psychological Perspectives Moral Development and Education, Cresskill, NJ: Hampton Press, 2008.

[6] L. D. Hammond, Accountability in Teacher Education, Action in Teacher Education, Vol. 42, No. 1, 2020, pp. 60-71, http://doi.org/10.1080/01626620.2019.1704464.

[7] D. Ofman, Core Qualities: A Getaway to Human Recourses, Schiedam, Scriptum, 2000.

[8] J. M. Foster, E. F. Toma, S. P. Troske, Does Teacher Professional Development Improve Math and Science Outcomes and Is It Cost Effective?

Journal of Education Finance, Vol. 38, No. 3, 2013, pp. 255-275.

[9] J. M. Foster, E. F. Toma, S. P. Troske, Does Teacher Professional Development Improve Math and Science Outcomes and Is It Cost Effective? Journal of Education Finance, Vol. 38, No. 3, 2013, pp. 255-275.

[10] I. Bircan, E. Y. Yonelimler, New Directions in Education), Cagdas Egitim Sistemlerinde Ogretmen Yetistirme Ulusal Sempozyumu, Ankara, Bildiriler Kitabi, 2003, pp. 44–47.

[11] S. A. Azer, The Qualities of a Good Teacher: how can They be Acquired and Sustained? Royal Society of Medicine, Vol. 98, No. 2, 2005, pp. 67-69.

[12] F. Korthagen, In Search of Essence of a Good Teacher: Toward a More Holistic Approach in Teacher Education, Teaching and Teacher Education, Vol. 20, No. 1, 2004, pp. 77-97.

[13] J. H. Stronge, Qualities of Effective Teachers Association for Supervision and Curriculum Development, Alexandria, VA: ASCD, Teachers matter, OECD Retrieved from http://www.nefmi.gov.hu/letolt/nemzet/oecd_publication_teachers_matter_english_ 061116.pdf/, 2022 (accessed on: April 05th, 2022).

[14] R. J. Walker, Twelve Characteristics of an Effective Tteacher, Educational Horizons, Vol. 87, No. 1, 2008.

[15] S. R. Kaufman, L. Sandilos, Improving Students' Relationships with Teachers to Provide Essential Supports for Learning, Teacher's Modules, 2011.

[16] Y. Y. Chu, The Interactive Effects of Personal Traits and Guided Practices on Preservice Tteachers' Changes in Personal Teaching Efficacy, British Journal of Educational Technology, Vol. 37, No. 4, 2006, pp. 513-526, http://doi.org/10.1111/j.1467-8535.2006.00550x.

[17] R. Norton, Foundation of a Communicator Style Construct, Human Communication Research, 1978, pp. 99-100.

[18] R. Norton, Teacher Effectiveness as a Function of Communicator Style, In B. Ruben (Ed.), Communication Yearbook 1, New Brunswick, NJ: Transaction Books, 1977, pp. 525-542.

[19] D. D. Anh, T. T. H. Giang, D. T. T. Huong, Evaluation of the Quality of High School Students in Vietnam and some International Experiences, Journal of Educational Sciences, 2017, pp. 114-118 (in Vietnamese).

[20] M. W. Berkowitz, M. C. Bier, Based Character Education, The Annals of the American Academy of Political and Social Science, Vol. 591, No. 1, 2004, pp. 72-85.

[21] T. Lickona, Eleven Principles of Effective Character Education, Journal of Moral Education, Vol. 25, No.1, 1996, pp. 93-100.

[22] T. M. Kiem, Questions and Answers on Ethics, National Political Publishing House, Hanoi, 2011 (in Vietnamese).

[23] E. L. Deci, R. M. Ryan, The Support of Autonomy and the Control of Behavior, Journal of Personality and Social Psychology, Vol. 53, No. 6, 1987, pp. 1024.

[24] J. Reeve, Why Teachers Adopt a Controlling Motivating Style Toward Students and how They can Become more Autonomy Supportive, Educational Psychologist, Vol. 44, No. 3, 2009, pp. 159-175.

[25] M. D. Kasa, Y. Don, M. S. O. Fauzee, M. F. M, Yaakob, Teacher Quality Standards: The Differences in Moral Competency Level among Malaysian Teachers, Indonesian Educational Administration and Leadership Journal, Vol. 2, No. 1, 2020, pp. 68-80.

[26] M. Çelikten, M. Şanal, Y. Yeni, Teaching profession and feature, Journal of the Institute of Social Sciences, Vol. 19, No. 2, 2005, pp. 207-237.

[27] N. Karimova, Professional and Moral Competence of Primary School Teachers: Essence, Structure, Content. European Journal of Research and Reflection in Educational Sciences, Vol. 7, No. 11, 2019, pp. 77-80.

[28] T. S. Harding, M. Mayhew, M. C. J. Finelli, D. Carpenter, Theory of Planned Behavior as a Model of Academic Dishonesty in Humanities and Engineering Undergraduates, Ethics and Behavior, Vol. 17, No. 3, 2007, pp. 255-279.

[29] S. Y. Chan, P. Leung, The Effects of Accounting Students' Ethical Reasoning and Personal Factors on Their Ethical Sensitivity, Managerial Auditing Journal, Vol. 21, No. 4, 2006, pp. 436-457.

[30] C. O'Leary, R. Radich, An Analysis of Australian Final Year Accountancy Students Ethical Attitudes, Teaching Business Ethics, Vol. 5, No. 3, 2001, pp. 235-249.

[31] J. R. Rest, Moral Development in Young Adults, In R. A. Mines, K. S. Kitchener, (Eds), Adult Cognitive Development: Methodes and Models, New York: Praeger, 1986b.

[32] M. J. Mayhew, M. E. Engberg, Diversity and Moral Reasoning: How Negative Diver Sepeer Interactions Affect the Development of Moral Reasoning in Undergraduate Students, Journal of Higher Education, Vol. 81, No. 4, 2010, pp. 459-488.

[33] S. Reeve, L. Sandilos, Improving Students' Relationships with Teachers to Provide Essential Supports for Learning, American Psychological Association,Vhttp://www.apa.org/education/k12/relationships.aspx/, 2011 (accessed on: April 05th, 2022).

[34] K. Cherry, How Social Learning Theory Works, Reviewed by Amy Morin, LCSW, 2009, pp. 1-4.